

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1977 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Nh, có vợ là: Trần Thị Nh1 và 03 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 06 năm 2019 đến ngày 08/06/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình “Có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Công Đ, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố LN, Phường YB, Thành phố T, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980, trú tại: Phố Đ, Phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

3. Anh Thái Bá S, sinh năm 1987, trú tại: Phố B, Phường NB, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

4. Chị Trần Thị Nh1, sinh năm 1978, trú tại: Thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “Cố mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1986 “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân, khoảng tối ngày 30/5/2019 H điều khiển xe mô tô BKS 35K1-350.93 nhãn hiệu Honda Wave một mình đi từ nhà sang huyện Y, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy đá. Khi đến khu vực đầu cầu Non Nước phía huyện Y, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng mang về nhà cất giấu. H cất một ít vào “Cóng” thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại chia thành 06 túi nilon nhỏ, cứ 02 túi bỏ trong một gói giấy bạc màu vàng. Trong hai ngày 01/06/2019 và ngày 02/06/2019 H đã 03 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/06/2019, Lê Văn H bán 02 túi nilon ma túy (Loại Methamphetamine) cho Vũ Công Đ tại nhà ở của H tại thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/06/2019 khi H đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi zalo H lưu trong máy là “doan cho” của Vũ Công Đ, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố LN, phường YB, thành phố T hỏi H có ma túy đá không để mua 500.000đ thì H bảo có. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 35F5-8083, nhãn hiệu Wave Honda, màu S xanh chở bạn của Đ là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 trú tại phố Đ, phường T, thành phố N đến nhà H. Tại nhà H, Đ và Q ngồi ở chiếc bàn kê tại gian nhà dưới chờ còn H đi vào trong nhà lấy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy có đặc điểm là chất dạng tinh thể màu trắng cùng 01 chiếc “Cóng” thủy tinh có chứa sẵn ma túy mà H đã để trong túi quần treo ở dây trong nhà trước đó. Khi lấy gói ma túy và “Cóng” thì chiếc “Cóng” bị vỡ làm ma túy rơi ra túi quần, H ném mảnh vỡ của chiếc “Cóng” đi rồi mang gói ma túy ra bán cho Đ, số ma túy rơi ra từ chiếc “Cóng” bị vỡ trong túi quần, H lộn túi quần đổ ra bàn rồi gạt tất cả vào vỏ nilon của bao thuốc lá, do lượng ma túy này ít, “Cóng” bị vỡ không thể sử dụng ma túy được nên H đưa luôn cho Đ không tính tiền. Đ cầm toàn bộ số ma túy H đưa rồi đưa lại cho H một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Trước khi Đ và Q về thì Q có xin số điện thoại của H là 0904424158, sau đó Đ và Q mang toàn bộ số ma túy trên về nhà Đ chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Ngày 02/06/2019, Lê Văn H bán 02 túi nilon ma túy (Loại Methamphetamine) cho Vũ Công Đ tại nhà ở của H tại thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 10 giờ ngày 02/06/2019, trong lúc H đang gạt lúa ở gần nhà thì nhận

được điện thoại của Đ (Hơn lưu trong máy là “doan cho” số điện thoại là 0988688682) gọi đến số điện thoại 0389533155 của H hỏi H mua 500.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô BKS 35F5-8083, nhãn hiệu Wave Honda, màu S xanh chở Q đến nhà H. Tại nhà H, Đ và Q ngồi ở bàn chờ còn H vào nhà lấy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy (Loại Methamphetamine) đưa cho Đ, Đ cầm ma túy và đưa cho H 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng rồi cùng Q mang ma túy về chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ ba: Ngày 02/06/2019, Lê Văn H bán 02 túi nilon ma túy (Loại Methamphetamine) cho Nguyễn Văn Q tại thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình bị bắt quả tang.

Khoảng 12 giờ 57 phút ngày 02/06/2019 trong lúc H đang ngủ ở nhà thì nhận được điện thoại của Q (số điện thoại 0974979767) gọi đến số điện thoại 0904424158 của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp H ở khu vực Trung tâm y tế huyện Yên Mô, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS 35K1-350.93 nhãn hiệu Honda Wave một mình đi từ nhà đến chỗ hẹn thì gặp Q và anh Đ Văn K, sinh năm 1986, trú tại phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (K là xe ôm được Q thuê chở đi). Do chỗ hẹn có nhiều người qua lại nên H bảo Q đi theo H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã YH, huyện Y thì H dừng lại ý định lấy ma túy ra bán cho Q thì đúng lúc đó lực lượng Công an đi đến, H hoảng sợ lấy ma túy cất giấu trong túi quần thả xuống đường nhưng lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu H nhặt lên giao nộp.

Tại chỗ, tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ của H 01 gói giấy bạc màu vàng kích thước (1x2,5cm) bên trong có 02 túi nilon có kích thước (01x1,5cm) chứa chất tinh thể màu trắng H khai là ma túy đá H mang đi để bán cho Q nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện (niêm phong trong phong bì ký hiệu A), 01 xe mô tô BKS 35K1-350.93 nhãn hiệu Honda Wave H điều khiển mang ma túy bán cho Q, số tiền 650.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei màu vàng, bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0389533155 và 0904424158 (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2); thu giữ của Q số tiền 500.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3), 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A4). Sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Lê Văn H, Vũ Công Đ và Nguyễn Văn Q; kết quả H, Đ, Q đều dương tính với ma túy. Sau khi kiểm tra đã tiến hành niêm phong 03 que thử nước tiểu tìm chất ma túy vào 03 phong bì theo quy định.

Sau khi Lê Văn H bị bắt quả tang, trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn Q Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Q có lưu 02 đoạn video do Q quay lại hình ảnh mua bán ma túy giữa Vũ Công Đ và Lê Văn H tại nhà H trong hai ngày 01/06/2019 và 02/06/2019. H, Đ, Q đều công nhận hình ảnh 02 người đàn ông trong

đoạn video là H và Đ. Trong 02 ngày H đều đưa ma túy cho Đ, mỗi ngày là 01 gói ma túy màu vàng bên trong có 02 túi nilon ma túy và nhận từ Đ 500.000 đồng. Sau khi kiểm tra điện thoại, Cơ quan CSĐT đã trích sao 01 USB nhãn hiệu Kingston và niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/06/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Lê Văn H thu giữ 01 ống nhựa màu xanh và 03 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1. H khai nhận ống nhựa vừa dùng để hút ma túy, vừa dùng để xúc ma túy vào túi nilon còn 03 túi nilon dùng để đựng ma túy.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A và cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nilon bọc ngoài giấy bạc màu vàng thu giữ của Lê Văn H, khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng là 0,1966 gam. Cơ quan điều tra niêm phong 0,1966 gam chất tinh thể vào 01 túi nilon trong 01 phong bì dán kín ký hiệu M, còn 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 02 vỏ túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B. Cơ quan CSĐT đã gửi mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu M tới Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định.

Tại Kết luận giám định số 173 ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1966 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0946 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-YM ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai trong 02 ngày 01/06/2019 và 02/06/2019 bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho Đ và Q, ngày 01/06/2019 H bán cho Đ 02 túi nilon ma túy với giá 500.000 đồng tại nhà H, ngày 02/06/2019 khoảng 10 giờ H bán cho Đ 02 túi nilon ma túy với giá 500.000 đồng tại nhà H, đến khoảng 13 giờ cùng ngày H mang 02 túi nilon ma túy đi bán cho Q thì bị Công an bắt quả tang tại thôn L, xã YH. 02 túi nilon ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang có đặc điểm, trọng lượng giống với 02 túi nilon ma túy đã bán cho Đ vào ngày 01 và 02/06/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng để xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 7 (Bảy) đến 8 (Tám) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/06/2019; phạt tiền bổ sung từ 5 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Vũ Công Đ; 01 ống nhựa và 03 túi nilon màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Văn H; vỏ phong bì, mảnh giấy bạc màu vàng và hai mảnh túi nilon có kích thước (01x1,5)cm; mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,0946 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 02 sim thuê bao số 0389533155 và 0904424158.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Huawei màu vàng thu giữ của Lê Văn H.

- Trả lại cho chị Trần Thị Nh1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 35K-350.93, kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0554383 và 01 đăng ký xe số 030870 mang tên chủ xe Trần Thị Nh1 đối với xe mô tô BKS 35K-350.93.

Hiện các vật chứng đang được niêm phong trong các phong bì lưu giữ tại cơ quan thi hành án huyện Yên Mô. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Mô, theo ủy nhiệm chi ngày 22/10/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Truy thu của bị cáo Lê Văn H số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Chi tiết vật chứng theo phiếu chuyển khoản điện tử giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Về án phí: Áp dụng Điều 136, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong hai ngày 01/06/2019 và ngày 02/06/2019 Lê Văn H đã 03 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Công Đ và Nguyễn Văn Q. Lần thứ nhất khoảng 12 giờ ngày 01/06/2019 tại nhà của H ở thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, H đã bán cho Đ 02 túi nilon ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Lần thứ hai khoảng 10 giờ ngày 02/06/2019 tại nhà của H, H đã bán cho Đ 02 túi nilon ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Lần thứ ba khoảng 13 giờ ngày 02/06/2019 tại trục đường thuộc thôn L, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình H mang theo 02 túi nilon chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1966 gam để bán cho Nguyễn Văn Q thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và thu lời bất chính. Hành vi của Lê Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Lê Văn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành

khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tiền án, tiền sự: Không có

[4] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy một phần cũng nhằm mục đích có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Q, đây là chiếc điện thoại Q mượn của anh Thái Bá S, sinh năm 1987, trú tại phố B, phường NT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Anh S không biết việc Q sử dụng điện thoại để quay video hình ảnh mua bán trái phép ma túy giữa Đ và H. Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Q, Q khai nhận mang đi để mua ma túy của H nhưng chưa mua được thì bị phát hiện. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại cho anh S, trả lại tiền cho Q là đúng pháp luật.

01 phong bì niêm phong 01 USB nhãn hiệu Kingston được chuyển theo hồ sơ vụ án.

03 que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Vũ Công Đ; 01 ống nhựa và 03 túi nilon thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Văn H; vỏ phong bì, mảnh giấy bạc màu vàng và hai mảnh túi nilon có kích thước (01x1,5)cm; mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,0946 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 02 sim thuê bao số 0389533155 và 0904424158. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng còn lại thu giữ của Lê Văn H: 01 điện thoại di động là công cụ, phương tiện H dùng để phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 650.000 đồng trong đó có 500.000 đồng tiền H bán ma túy cho Đ ngày 02/06/2019 là tiền H thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước, 150.000 đồng là tiền do H lao động mà có nên được trả lại. Số tiền 500.000 đồng Đ mua ma

túy của H ngày 01/06/2019 H khai đã tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền do H phạm tội mà có vì vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước, đối trừ với số tiền 150.000 đồng H được trả lại, H còn phải nộp số tiền 350.000 đồng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 35K1-350.93, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0554383 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 35K1-35093 số 030870 mang tên chủ xe Trần Thị Nh1. Đây là chiếc xe mô tô do chị Trần Thị Nh1 được bố để là ông Trần Sỹ T, trú tại thôn H, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cho tiền mua, vì vậy đây là tài sản Chị Nh1 được tặng cho riêng, thuộc quyền sở hữu riêng của Chị Nh1. Chị Nh1 không biết việc H sử dụng xe để đi bán ma túy, vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ kèm theo cho Chị Nh1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với vật chứng không thu giữ được bao gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói là 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Methamphetamine H bán cho Đ ngày 01/06/2019 và ngày 02/06/2019, toàn bộ số ma túy trên Đ và Q khai đã sử dụng hết và đốt hết vỏ bao gói ma túy. Chiếc mô tô BKS 35F5-8083 nhãn hiệu Wave của Đ sử dụng đi mua ma túy ngày 01/06/2019 và ngày 02/06/2019, Đ khai đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở thành phố Nam Định nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở điều tra, xác minh. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ xuất xứ nhãn hiệu và 01 sim thuê bao số 0988688682 của Đ sử dụng gọi điện liên lạc với H để mua ma túy. Đ khai chiếc điện thoại bị hỏng Đ đã vứt bỏ còn sim điện thoại cũng đánh mất không rõ ở đâu, nên không thu giữ được. 01 sim điện thoại số 0974979767 của Q sử dụng lắp vào điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng mượn của anh S để liên lạc với H hỏi mua ma túy, Q khai đã tháo ra khỏi điện thoại rồi bỏ vào túi quần của Q, sau đó làm rơi lúc nào, ở đâu không rõ nên không thu giữ được; Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lê Văn H, H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Cơ quan CSĐT huyện Yên Mô không có đủ căn cứ để điều tra, do đó không có căn cứ để xử lý.

Vũ Công Đ và Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy, có hành vi mua trái phép chất ma túy của Lê Văn H. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và Q là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Do bị tuyên là có tội nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 7 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/06/2019. Phạt tiền bổ sung 5.000.000 (Năm) triệu đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, Vũ Công Đ; 01 ống nhựa và 03 túi nilon màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Văn H; vỏ phong bì, mảnh giấy bạc màu vàng và hai mảnh túi nilon có kích thước (01x1,5)cm; mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,0946 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 02 sim thuê bao số 0389533155 và 0904424158.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của Lê Văn H.

(Hiện các vật chứng đang được niêm phong trong các phong bì lưu giữ tại cơ quan thi hành án huyện Yên Mô).

- Trả lại cho chị Trần Thị Nh1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 35K1-350.93, kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0554383 và 01 đăng ký xe số 030870 mang tên chủ xe Trần Thị Nh1 đối với xe mô tô BKS 35K1-350.93.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Mô, theo ủy nhiệm chi ngày 22/10/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Truy thu của bị cáo Lê Văn H số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- Công an huyện Yên Mô (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

